

Số: 2371/UBND-KT

Quận 4, ngày 08 tháng 10 năm 2021

V/v công khai số liệu thu-chi ngân sách  
9 tháng năm 2021 của Quận 4.

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố;  
- Sở Tài chính Thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND-TH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2021, Ủy ban nhân dân Quận 4 thông báo công khai số liệu thu chi ngân sách 9 tháng năm 2021 của Quận 4.

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử Quận 4 theo quy định.

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- TT.UBND Quận 4;
- VP UBND: CVP;
- Phòng TC-KH Quận 4;
- Lưu: Vt.

**CHỦ TỊCH**



*Le Van Chien*  
**Lê Văn Chiến**



## **BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU-CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2021 CỦA QUẬN 4**

(Kèm theo Công văn số **2371**/UBND-KT ngày **08** tháng 10 năm 2021)

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND-TH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 4 về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ kết quả thực hiện thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2021, Ủy ban nhân dân Quận 4 báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2021 của Quận 4 như sau:

**1. Tổng thu ngân sách nhà nước:** 972,404 tỷ đồng, đạt 79,25% so với dự toán dự toán năm 2021, tăng 21% so với cùng kỳ (803,656 tỷ đồng) chủ yếu là do:

- Thuế Công thương nghiệp khu vực doanh nghiệp nhà nước (3,327 tỷ đồng) tăng so với cùng kỳ (2,399 tỷ đồng)

- Thuế Công thương nghiệp khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (652,176 tỷ đồng) tăng so với cùng kỳ (392,365 tỷ đồng)

- Tiền sử dụng đất (22,478 tỷ đồng) tăng so với cùng kỳ (2,684 tỷ đồng)

- Thu khác (26,728 tỷ đồng) tăng so với cùng kỳ (21,415 tỷ đồng)

**2. Tổng thu ngân sách địa phương:** 588,967 tỷ đồng, đạt 89,68% so với dự toán năm 2021, giảm 6,39% so với cùng kỳ (629,139 tỷ đồng) do thu chuyển nguồn ngân sách giảm. Trong đó:


+ Thu ngân sách Quận hưởng 100%: 36,772 tỷ đồng

+ Thu ngân sách Quận hưởng từ các khoản thu phân chia: 116,806 tỷ đồng

**3. Tổng chi ngân sách địa phương:** 399,329 tỷ đồng đạt 60,8% so với dự toán năm 2021, giảm 2,03% so với cùng kỳ (407,611 tỷ đồng). Trong đó:

- Chi đầu tư: 11,975 tỷ đồng

- Chi thường xuyên: 371,456 tỷ đồng



- Chi dự phòng ngân sách: 12,618 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện thu-chi 9 tháng năm 2021 ngân sách Quận 4.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN 9 THÁNG NĂM 2021**

(Kèm theo Công văn số **2371** /UBND-KT ngày **08** tháng 10 năm 2021)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (9 tháng năm 2021)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH QUẬN</b>	<b>656.740</b>	<b>588.967</b>	<b>89,68</b>	<b>93,61</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối ngân sách Quận</b>	<b>656.740</b>	<b>486.851</b>	<b>74,13</b>	<b>97,67</b>
1	Thu nội địa	656.740	486.851	74,13	97,67
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước</b>		<b>102.117</b>		<b>78,14</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN</b>	<b>656.740</b>	<b>399.329</b>	<b>60,80</b>	<b>97,97</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách Quận</b>	<b>656.740</b>	<b>396.048</b>	<b>60,31</b>	<b>99,31</b>
1	Chi đầu tư phát triển	-	11.975		104,56
2	Chi thường xuyên	643.552	371.456	57,72	96,55
3	Dự phòng ngân sách	13.188	12.618	95,68	481,83
<b>II</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>		<b>3.281</b>		<b>37,20</b>

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4



**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2021**

(Kèm theo Công văn số **2371** /UBND-KT ngày **08** tháng 10 năm 2021)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (9 tháng năm 2021)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.227.000</b>	<b>972.404</b>	<b>79,25</b>	<b>121,00</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>1.227.000</b>	<b>969.123</b>	<b>78,98</b>	<b>121,93</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	5.000	3.327	66,55	138,69
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	52.000	15.665	30,13	42,70
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	613.000	652.176	106,39	166,22
-	Thuế giá trị gia tăng	395.000	291.140	73,71	117,62
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	215.000	357.782	166,41	251,89
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu hàng hoá dịch vụ trong nước	3.000	3.254	108,48	115,97
4	Thuế bảo vệ môi trường				
5	Thuế thu nhập cá nhân	270.000	160.458	59,43	80,73
6	Lệ phí trước bạ	98.000	49.607	50,62	86,42
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.000	3.987	56,96	51,01
8	Tiền sử dụng đất	20.000	22.478	112,39	837,53
9	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	92.000	12.719	13,83	26,84
10	Lệ phí Môn bài	8.700	8.615	99,03	99,13
11	Thu phí, lệ phí	31.300	13.361	42,69	69,54
12	Thu khác ngân sách	30.000	26.728	89,09	124,81
<b>II</b>	<b>Thu ngân sách nộp cấp trên</b>		<b>3.281</b>		
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH QUẬN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>146.274</b>	<b>153.578</b>	<b>104,99</b>	<b>152,52</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	109.800	116.806	106,38	156,11
2	Các khoản thu ngân sách Quận được hưởng 100%	36.474	36.772	100,82	142,15

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN 9 THÁNG NĂM 2021**  
 (Kèm theo Công văn số **2371**/UBND-KT ngày **08** tháng 10 năm 2021)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện (9 tháng năm 2021)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN</b>	<b>656.740</b>	<b>399.329</b>	<b>60,80</b>	<b>97,97</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>656.740</b>	<b>396.048</b>	<b>60,31</b>	<b>99,31</b>
<i>I</i>	<i>Chi đầu tư phát triển</i>		<b>11.975</b>		<b>104,56</b>
<i>II</i>	<i>Chi thường xuyên</i>	<b>643.552</b>	<b>371.456</b>	<b>57,72</b>	<b>96,55</b>
	Trong đó:				
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	261.146	145.863	55,86	105,68
2	<i>Chi an ninh, quốc phòng</i>	36.734	20.723	56,41	84,06
3	<i>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</i>	25.104	6.850	27,29	21,21
4	<i>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</i>	5.457	2.759	50,57	106,95
5	<i>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</i>	2.169	816	37,61	141,37
6	<i>Chi sự nghiệp kinh tế</i>	70.358	37.339	53,07	219,87
7	<i>Chi quản lý hành chính</i>	175.041	105.810	60,45	101,41
8	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>	58.814	47.996	81,61	79,99
9	<i>Chi khác</i>	8.730	3.299	37,79	62,69
10	<i>Chi viện trợ</i>				
<i>III</i>	<i>Dự phòng ngân sách</i>	<b>13.188</b>	<b>12.618</b>	<b>95,68</b>	<b>481,83</b>
<b>B</b>	<b>CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>		<b>3.281</b>		<b>37,20</b>

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4